

Bản án số: **93/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 12 - 4 - 2024

V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lương Hữu San
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Luyến – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm số hóa công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09/4/2024 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lại Tiến T, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Lại Tiến T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị H kết hôn với nhau từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/11/2023. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh là ông Lại Văn Thắng và bà Dương Thị Hồng Nhung tại tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hợp về tính cách, không hòa hợp về tâm sinh lý nên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn, không thể hòa hợp nên chị Hiền đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh từ đầu tháng 3/2024 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ

chồng với chị Lò Thị H đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị H để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Lò Thị H chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Kể từ khi kết hôn anh và chị Hiền sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung; vợ chồng anh cũng không có vay nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lò Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Tiến T kết hôn với nhau từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/11/2023. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Tùng là ông Lại Văn Thắng và bà Dương Thị Hồng Nhung tại tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hợp về tính cách, không hòa hợp về tâm sinh lý nên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hóa giải mâu thuẫn, không thể hòa hợp nên chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh Lại Tiến T từ đầu tháng 3/2024 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Lại Tiến T đã hết nên nhất trí ly hôn với anh Lại Tiến T để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung: Quá trình chung sống chị và anh Lại Tiến T sống cùng gia đình bố mẹ chồng trong thời gian ngắn nên chưa tạo lập được tài sản, đất đai gì chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; việc áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XVIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 320, 321, 322 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lại Tiến T:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lại Tiến T được ly hôn với chị Lò Thị H.

+ Về con chung, tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn anh Lại Tiến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Lò Thị H không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Thẩm phán tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự và xác định thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Lại Tiến T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị H, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản, đất đai, vay nợ chung. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lò Thị H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, các đương sự đã có văn bản thống nhất thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn anh Lại Tiến T để giải quyết việc ly hôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; nội dung vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng; các đương sự đều đã thừa nhận nghĩa vụ của mình; các chứng cứ, tài liệu do các đương sự giao nộp đã đầy đủ, đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết vụ án, Tòa án không phải thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ nên vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn là phù hợp với quy định tại Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Tiến T và chị Lò Thị H kết hôn với nhau từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Tùng tại tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang được một thời gian ngắn thì chị Hiền bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La và sống ly thân với anh Lại Tiến T từ đầu tháng 3/2024 đến nay. Anh Tùng và chị Hiền đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hợp về tính cách, không hòa hợp về tâm sinh lý nên không thể tiếp tục

chung sống do mục đích hôn nhân không đạt được. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lại Tiến T và chị Lò Thị H đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Lại Tiến T được ly hôn với chị Lò Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung; tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định chỉ chung sống trong một thời gian ngắn nên chưa có con chung; không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn anh Lại Tiến T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Lò Thị H không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 317, 320, 321, 322 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lại Tiến T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lại Tiến T được ly hôn với chị Lò Thị H.

2. Về án phí:

Nguyên đơn anh Lại Tiến T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000584, ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 09/4/2024). Trả lại cho anh Lại Tiến T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn chị Lò Thị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Lại Tiến T và bị đơn chị Lò Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 07 (*Bảy*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn Tân Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 10/11/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San